

Số: 41/KH-MNBH

Bằng Hành, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC**  
**Năm học 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Sở GD&ĐT Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở GD&ĐT Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 40/KH-MNBH ngày 28/8/2025 kế hoạch phát triển nhà trường của trường Mầm non Bằng Hành năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, thực trạng của đội ngũ giáo viên và khả năng nhận thức của trẻ, Trường Mầm non Bằng Hành xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. tiếp tục duy trì, thực hiện tốt công tác quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em tham gia học tập tại trường, đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Thực hiện tốt Chủ đề năm học: “*Kỷ cương - sáng tạo - đột phá- phát triển*”. Thực hiện tốt các chủ đề “Xây dựng trường mầm non - an toàn - hạnh phúc”; các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Giáo dục phát triển

vận động”; Nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”...

## **2. Yêu cầu:**

100% giáo viên xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ lớp mình phụ trách. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cá nhân cho trẻ theo đúng quy định, tổ chức giờ ăn, giờ ngủ cho trẻ, xử lý một số tai nạn thường gặp (*bỏng, sặc, hóc, ngộ độc, điện....*). Đối với nhân viên y tế thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh và xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học, phân công giám sát khâu giao nhận thực phẩm. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh, trật tự nội vụ, các vật sắc nhọn trong lớp, đồ chơi ngoài trời, cây bóng mát, cây ăn quả trong trường để đảm bảo an toàn cho trẻ.

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, được đánh giá cân nặng, chiều cao bằng biểu đồ tăng trưởng, đề ra biện pháp can thiệp, phối hợp với gia đình trong chăm sóc trẻ làm giảm tỷ lệ SDD, thấp còi và thừa cân so với độ tuổi.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

### **1. Ưu điểm**

#### **1.1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

Năm học 2024-2025, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Ngành; sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các địa phương; sự ủng hộ, đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn; sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nên chất lượng giáo dục của trường mầm non Bằng Hành có nhiều chuyển biến tích cực.

Nhà trường đã làm tốt việc triển khai, cụ thể hoá các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GD&ĐT, của Tỉnh, Sở GD&ĐT và các cơ quan chức năng có thẩm quyền của địa phương.

Thực hiện chương trình giáo dục theo Văn bản hợp nhất 01/2021/VBHN-BGD&ĐT; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non hướng đến phát triển Chương trình phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường và khả năng nhu cầu của trẻ.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường mầm non và các khoản thu trong lĩnh vực GD&ĐT trong năm học như: Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND, ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Hướng dẫn số 1767/HD-UBND ngày 25/8/2021 về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND).

Chỉ đạo thực hiện đúng theo khung kế hoạch thời gian của Tỉnh và văn bản

hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên.

## **1.2. Về công tác nuôi dưỡng**

Thực hiện tốt công tác y tế trường học, số trẻ đến trường được kiểm tra sức khoẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ: Ban giám hiệu đã chỉ đạo, giám sát việc triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức tập huấn kiến thức ATTP cho giáo viên và cấp dưỡng tại trường. Trường có đầy đủ hợp đồng cung cấp thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm, hàng ngày có lưu mẫu thực phẩm đúng quy định. Nhân viên cấp dưỡng trực tiếp chế biến thực phẩm được tập huấn kiến thức ATTP và đủ điều kiện sức khỏe để tham gia chế biến thực phẩm.

Ban giám hiệu nhà trường đã huy động được nguồn lực để đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ; bố trí nhân viên phục vụ, vệ sinh cơ sở đảm bảo.

### **\* Kết quả**

- Số lượng lớp được tổ chức bán trú: 14/16 lớp đạt 87,5%.
- Số cháu ăn bán trú: 215/315 cháu đạt 68,2%.
- Chất lượng nuôi dưỡng: Đảm bảo định xuất ăn trong ngày, thành phần các chất dinh dưỡng cân đối, năng lượng bình quân trong ngày của mẫu giáo từ 615 - 726 Kcalo/ngày/trẻ. Nhà trẻ: 600 - 651Kcalo/ngày/trẻ
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Mức ăn cao nhất: 15.000đ/trẻ/ngày.
- Chế độ ăn: Nhà trẻ, mẫu giáo 1 bữa chính + 1 bữa phụ
- Có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân, được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch đạt 100%.

## **1.3. Về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ**

100% các nhóm, lớp tổ chức bán trú; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, được đánh giá sự phát triển qua chỉ số cân nặng và chiều cao. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh, tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Kết quả khám cân đo sức khỏe HS cuối năm đạt:

Tổng số trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng là 315/315 cháu, tỷ lệ 100%. Trong đó:

- + Số HS có chiều cao cân nặng phát triển bình thường là: 4/315 đạt 98,7%.

- + Số học sinh SDD thể nhẹ cân: 4/315 chiếm 1,27%
- + Số học sinh SDD thể thấp còi: 4/315 chiếm 1,27%
- + Số học sinh béo phì: 0.
- + Số học sinh SDD thể gầy còm: 0.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với các bậc phụ huynh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các bậc phụ huynh được tuyên truyền kiến thức nuôi con theo khoa học, hưởng ứng phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân tốt, có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân, có ký hiệu riêng, sử dụng thường xuyên hiệu quả, đúng quy chế.

#### **1.4. Công tác giáo dục**

Nhà trường chỉ đạo triển khai thực hiện đúng chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Triển khai tốt chủ đề năm học “Kỷ cương - sáng tạo - đột phá - sáng tạo”, gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” chuyên đề “Giáo dục phát triển vận động” trong trường mầm non, chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Chủ động trong việc chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học khi lên lớp. Tổ chức hội thảo, bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên.

Triển khai thực hiện lồng ghép mô hình ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM và tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với Tiếng Anh cho học sinh khối mẫu giáo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ, soạn giảng theo đúng chương trình kế hoạch đề ra. Chỉ đạo việc soạn giảng theo đúng thời gian quy định và chương trình kế hoạch đề ra. Thực hiện chương trình học 35 tuần theo sự chỉ đạo của ngành.

Triển khai chủ đề năm học gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chuyên đề “Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non”; Chuyên đề “Giáo dục phát triển vận động” chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong trường mầm non.

#### **\*Kết quả:**

- + 100% các nhóm, lớp tổ chức ăn bán trú;
- + 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, được đánh giá sự phát triển qua chỉ số cân nặng và chiều cao. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh, tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
- + Số học sinh đạt các mục tiêu giáo dục ở mức khá trở lên đạt: 315/315 đạt 100 %.
- + Tiêu chuẩn “Bé chăm – Bé sạch – Bé ngoan” đạt được như sau: Bé chăm đạt 95%; Bé ngoan đạt 98%; Bé sạch đạt 100%.

+ 100% học sinh 5 tuổi là người dân tộc thiểu số sử dụng thành thạo tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

+100% Học sinh 5 tuổi hoàn thành CTGDMN.

## **2. Những tồn tại, hạn chế:**

Trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học vẫn còn có giáo viên vận dụng hình thức dạy học đôi khi chưa linh hoạt, đôi lúc thiếu sáng tạo. Một số buổi họp chuyên môn chưa thảo luận sôi nổi.

Một số giáo viên chưa khai thác và sử dụng triệt để tài liệu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, còn chậm khi tiếp cận với công tác chuyển đổi số.

## **3. Khó khăn**

Một số giáo viên mới chuyển vùng, chưa được cấp chữ ký số nên khó khăn trong công tác ký duyệt và lưu trữ hồ sơ.

## **4. Nguyên nhân:**

Do đặc thù của ngành học mầm non vất vả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nên có ít thời gian đầu tư cho việc nghiên cứu tài liệu, học hỏi về CNTT.

Quy trình đề nghị cấp chữ ký số còn nhiều khó khăn và bất cập.

## **III. NỘI DUNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Các chỉ tiêu cần đạt**

\* Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng:

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còn dưới 5%

- Nuôi dưỡng trẻ ăn tại trường 76% các cháu ăn đủ chất, đúng khẩu phần.

Đảm bảo VSATTP cho trẻ.

\* Công tác giáo dục:

- Đối với học sinh:

- Tổng số nhóm lớp: 16 nhóm, lớp/315 cháu

Trong đó: + Nhóm trẻ: 07 nhóm lớp/78 trẻ

+ Mẫu giáo: 09 nhóm lớp/239 trẻ

+ Riêng trẻ 5 tuổi 83 trẻ

+ Bé chuyên cần: Nhà trẻ 80% trở lên; mẫu giáo 98% trở lên.

+ Bé chăm, ngoan, sạch: + Nhà trẻ đạt 98%

+ Mẫu giáo 98% trở lên.

+ Các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ đạt 97%

Mẫu giáo đạt 98%

+ 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN; duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

+ Đạt danh hiệu “Bé chăm- Bé ngoan- Bé giỏi”: 90% trở lên.

+ Duy trì sĩ số học sinh năm học đạt 95-97%

- Đối với đội ngũ giáo viên:

+ 100% GV có đủ giáo án, hồ sơ sổ sách, áp dụng phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm vào giảng dạy.

+ 100% giáo viên xây dựng giáo án theo chương trình giáo dục mầm non, có điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với điều kiện địa phương và năng lực của trẻ dân tộc thiểu số.

+ 100% lớp học được sắp xếp sạch sẽ, có góc học tập và góc chơi phù hợp. Giáo viên tận dụng vật liệu sẵn có của địa phương (lá cây, đất sét, đá cuội....) để làm đồ dùng, đồ chơi giáo dục cho trẻ.

+ 80% giáo viên dạy mẫu giáo trở lên biết thiết kế và sử dụng ít nhất 1 giáo án điện tử trong một năm học.

- Hồ sơ sổ sách, dự giờ

+ 100 % giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định.

+ 100 % GV phải thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, giáo viên có đầy đủ bài soạn, đảm bảo soạn trước 3 ngày để có thời gian chuẩn bị đồ dùng trực quan khi dạy học, nếu tiết học mà dạy chay, quá thời gian thì tiết học đó không đạt yêu cầu.

+ Số tiết mỗi giáo viên được dự giờ trong năm học từ 4 - 6 tiết/ năm. (không kể dự giờ đột xuất, giáo viên TB, yếu kém dự nhiều tiết tùy thuộc vào sự cố gắng của giáo viên).

+ Kiểm tra đột xuất đối với tất cả các hoạt động của giáo viên, nhân viên trong trường.

+ Kiểm tra toàn diện giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường.

+ Giáo viên được tổ chuyên môn, Ban giám hiệu dự giờ, đánh giá tối thiểu: 06 hoạt động/01 năm học. Giáo viên phải được dự ở các lĩnh vực giáo dục khác nhau. Trong đó: Ban giám hiệu: 02 hoạt động (Học kỳ I: 01 hoạt động; Học kỳ II: 01 hoạt động); Tổ chuyên môn: 04 hoạt động giáo dục (Học kỳ I: 02 hoạt động; Học kỳ II: 02 hoạt động).

+ Giáo viên tham gia vào dạy hoạt động giáo dục tại hội nghị tập huấn, hội thảo chuyên đề cấp tổ, trường, cụm trường, huyện/thành phố, tỉnh và hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, huyện/thành phố, tỉnh được tính vào số hoạt động dự trong năm học.

+ Dự giờ 6 tiết/1 GV/năm học: 132 tiết

Giỏi: 47 % trở lên

Khá: 37 % trở lên

TB : 16 % trở lên

Không có giờ dạy yếu, kém.

- Hồ sơ sổ sách:

47% hồ sơ xếp loại tốt

50% hồ sơ xếp loại khá

17% xếp loại TB. Không có hồ sơ không đạt yêu cầu.

- Danh hiệu thi đua:

+ LĐTT: 100% trở lên.

+ CSTĐ cấp cơ sở: 20% người.

- Tập thể: Tập thể lao động xuất sắc

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Nhiệm vụ trọng tâm**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

Có các biện pháp phòng ngừa nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Thực hiện các giải pháp để vận động tuyên truyền huy động tối đa trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

Tăng cường công tác tự học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, hiệu quả trong quản lý, quản trị nhà trường; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả;

triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

## **2.2. Nhiệm vụ cụ thể**

### **2.2.1. Hoạt động nuôi dưỡng**

#### **a. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, ngành, cơ quan quản lý có liên quan về đảm bảo công tác an toàn thực phẩm trong nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý cấp trên về hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện VSATTP, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng trẻ bị ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị cần tuân thủ các quy định về VSATTP của cơ quan chức năng; đảm bảo rõ xuất xứ, nguồn gốc, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm; thực phẩm có đóng gói phải có công bố chất lượng sản phẩm, bao bì, nhãn mác phải có đầy đủ thông tin và hạn sử dụng.

- Đảm bảo đủ nguồn nước sinh hoạt và nước uống sạch, vệ sinh và phù hợp với thời tiết; định kỳ xét nghiệm mẫu nước để đảm bảo an toàn vệ sinh cho trẻ (nếu không sử dụng nước máy); đảm bảo vệ sinh đối với các đồ dùng, thiết bị chế biến thức ăn; kho chứa thực phẩm; tủ lưu mẫu thức ăn; đồ dùng cá nhân của trẻ,...

b. Đảm bảo chất lượng dinh dưỡng bữa ăn Căn cứ mức thỏa thuận tiền ăn hằng ngày của trẻ với cha mẹ trẻ, nhà trường xây dựng thực đơn (bữa chính trưa, bữa phụ chiều) theo ngày, theo tuần, theo mùa và phù hợp từng lứa tuổi của trẻ và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của Chương trình GDMN; có chế độ dinh dưỡng phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng các thể (nhẹ cân, thấp còi), không chế trẻ béo phì; phần đầu 80% trẻ được ăn bán trú đủ bữa chính/bữa phụ trong ngày theo quy định chương trình GDMN hiện hành

Thực hiện hệ thống Bảng dinh dưỡng và ứng dụng phần mềm quản lý ăn bán trú để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác nuôi dưỡng.

c. Quản lý nuôi dưỡng Thực hiện hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng theo đúng quy định. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Triển khai thực hiện và cập nhật đầy đủ thông tin, kịp thời đối với các loại hồ sơ quản lý ăn bán trú theo quy định; công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày (bao gồm ở cả các điểm trường có tổ chức ăn bán trú) ở vị trí thuận lợi để giáo viên, cha mẹ trẻ có thể theo dõi, giám sát hằng ngày.

Các khoản thu, chi tiền nuôi dưỡng của trẻ phải đảm bảo công khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ và đúng nguyên tắc tài chính. Thực hiện nghiêm túc quy trình giao, nhận, chế biến thực phẩm, kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng trẻ.

### 2.2.2 Hoạt động chăm sóc

a. Đảm bảo an toàn cho trẻ Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại và tai nạn thương tích cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm và đảm bảo các tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định đối với công tác y tế trường học. Thường xuyên rà soát kiểm tra các phòng lớp học, khuôn viên, đồ dùng, đồ chơi, thiết dạy học để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Hướng dẫn, tập huấn cho giáo viên, nhân viên kỹ năng xử lý tình huống và sơ cứu trẻ khi trẻ có những biểu hiện bất thường về sức khỏe, bị tai nạn (nghe; trớ; gãy tay, chân; đột quy, ...); kỹ năng phòng chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm; giáo dục cho trẻ các kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống; không nhận trẻ khi trẻ bị mắc các bệnh truyền nhiễm

- Xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em trong nhà trường theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT. Đánh giá rủi ro, lập kế hoạch bảo đảm an toàn, quy trình xử lý sự cố đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động. Đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; thống nhất với cha mẹ trẻ đăng ký người đón trẻ; giáo viên luôn theo dõi, bám sát, trông giữ trẻ khi chơi/hoạt động ngoài trời; nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em. Tuyệt đối không có hiện tượng trẻ bị bạo hành trong nhà trường

#### b. Chăm sóc sức khỏe của trẻ

Phối hợp với Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng

Kiểm tra sức khỏe trẻ em vào đầu năm học và kiểm tra ít nhất 01 lần trong một năm học;

Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em trên các biểu đồ tăng trưởng theo quy định: Mỗi tháng 01 lần đối với trẻ em dưới 24 tháng; 03 tháng 01 lần đối với trẻ em từ 24 tháng tuổi trở lên; cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin vào hồ sơ theo dõi sức khỏe và biểu đồ theo quy định. Riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng (các thể) thì tổ chức theo dõi, cân mỗi tháng 1 lần và đo 3 tháng 1 lần để kịp thời điều chỉnh chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc cho phù hợp.

Đảm bảo chế độ sinh hoạt trong ngày theo độ tuổi của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN. Đồ dùng cá nhân hằng ngày của trẻ (ca uống nước, khăn mặt, bàn chải đánh răng, ...) phải có ký hiệu riêng để trẻ dễ phân biệt; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu đảm bảo an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.

Cán bộ y tế giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác y tế trường học; quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ; phối hợp với giáo viên thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật hòa nhập; bồi dưỡng giáo viên ở các điểm trường các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ.

### **2.2.3. Hoạt động giáo dục**

a) Nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và nội dung giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non, điều kiện của địa phương, của cơ sở GDMN để thực hiện chương trình GDMN; được chủ động liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương và theo quy định của pháp luật.

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ theo các độ tuổi theo năm học đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ. Kế hoạch giáo dục trẻ phải tích hợp các nội dung giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT (giáo dục bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại cho trẻ...).

c) Xây dựng chế độ sinh hoạt theo ngày cho trẻ ở các độ tuổi đảm bảo phù hợp với Chương trình GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường; có thể thay thế hoạt động góc, hoạt động ngoài trời cho trẻ bằng các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, thể thao, dân vũ, ... Khuyến khích giáo viên đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm để phát triển phẩm chất, năng lực của trẻ; khai thác, tận dụng triệt để môi trường trong, ngoài lớp học. Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em để đạt được các mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN.

d) Triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh, tiếp cận công nghệ số, giáo dục kỹ năng sống và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ trẻ và theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định. Nhà trường lựa chọn, sử dụng tài liệu làm quen với Tiếng Anh đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Phối hợp với các tổ chức có đủ điều kiện để triển khai Chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

Việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh được tổ chức 35 tuần/năm học, tối thiểu 02 hoạt động/tuần, mỗi hoạt động khoảng từ 25 đến 35 phút. Tùy từng điều kiện, hoạt động làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ được tổ chức linh hoạt vào thời điểm khác nhau phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện của nhà trường nhằm đạt được mục tiêu của việc làm quen với tiếng Anh với mục tiêu từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non mới.

Áp dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của trẻ. Nâng cao hiệu quả giáo dục STEM/STEAM trong nhà trường, tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM; hoạt động trải nghiệm thực tế theo sở thích, năng khiếu của trẻ.

Triển khai Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán (ELM), bộ chuẩn phát triển trẻ. Tập trung thực hiện hiệu quả chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non.

đ) Xây dựng kế hoạch tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS phù hợp, hiệu quả, tăng cường phát triển ngôn ngữ nghe, hiểu, nói chuẩn tiếng Việt cho trẻ.

e) Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN. Tuyệt đối không sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu không có bản quyền hoặc vi phạm bản quyền trong nhà trường.

Đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường theo quy định và phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non, văn hóa, điều kiện của địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ em. Nhà trường được lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu để sử dụng theo quy định. Các cơ sở GDMN cần quan tâm đến việc lựa chọn, sử dụng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương.

#### **2.2.4. Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) đảm bảo phù hợp với khả năng của từng cá nhân và theo quy định về giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật. Phát hiện và can thiệp sớm đối với trẻ có biểu hiện tự kỷ.

Triển khai hiệu quả Bộ công cụ phát hiện sớm rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em (ASQ) theo Quyết định số 2254/QĐ- BYT ngày 07/5/2021 của Bộ Y tế; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo viên và trẻ khuyết tật theo quy định.

### **2.3. Giải pháp**

#### **\* Công tác nuôi dưỡng**

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ. Tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ,

quản lý tốt chất lượng bữa ăn. Lựa chọn, hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo uy tín và được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng an toàn thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Giáo viên chủ động cân đo trẻ và chăm vào biểu đồ tăng trưởng sổ theo dõi sức khỏe trẻ, cập nhật đủ thông tin sức khỏe trẻ trên bảng biểu của nhóm lớp.

- Giáo viên các lớp thường xuyên tuyên truyền cách chăm sóc trẻ và các loại thực phẩm sạch an toàn, cách chế biến, cách bảo quản thực phẩm cho phụ huynh nắm bắt.

- Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ lớp học, đồ dùng, đồ chơi, xung quanh lớp học, vệ sinh cá nhân trẻ, trẻ được rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt bằng khăn, uống nước bằng cốc có ký hiệu riêng, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

#### **\* Công tác chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ**

- Tăng cường kiểm tra sức khỏe định kỳ và theo dõi sức khỏe hàng ngày.

- Vệ sinh lớp học và khu vui chơi: Thực hiện vệ sinh, lớp học, đồ chơi, dụng cụ học tập, khu vực ăn uống và khu vực sinh hoạt chung hàng ngày. Thường xuyên thay mới và giặt giũ ga, gối, chăn của trẻ để tránh lây nhiễm các bệnh đường hô hấp và da liễu.

Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh: Tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức phòng chống dịch bệnh cho giáo viên, trẻ và phụ huynh như bệnh cúm, sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh tiêu hóa...

- Bảo đảm an toàn trong thời gian trẻ ở trường. Giáo viên cần trang bị cho bản thân một số kỹ năng trong phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Tạo môi trường học tập và vui chơi an toàn.

Tăng cường truyền thông và giáo dục cho phụ huynh về an toàn và sức khỏe.

#### **\* Công tác giáo dục**

- Nghiêm túc triển khai thực hiện chương trình GDMN mới, linh hoạt xây dựng kế hoạch theo lớp mẫu giáo ghép. Tham mưu với nhà trường mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thiết thực phù hợp để thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN mới.

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Hội nghị viên chức đề ra.

- Phát động các phong trào thi đua, các đợt thi đua ngắn ngày, tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết kịp thời.

- Thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên môn cấp trường, giờ dạy minh họa, trao

đổi về phương pháp dạy học. Khuyến khích động viên giáo viên có giờ dạy và phương pháp tổ chức dạy học tốt, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, của lớp.

- Tổ chức các đợt thi làm đồ dùng đồ chơi mang tính sáng tạo, có thể áp dụng được trong nhiều hoạt động vui chơi và học tập của trẻ, đáp ứng được với chương trình giáo dục Mầm non mới.

- Xây dựng môi trường thân thiện, trong lành để đảm bảo sức khỏe cho trẻ hoạt động, tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ được tăng cường tiếng việt.

- Tăng cường đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc giáo dục có hiệu quả.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về việc sử dụng phương pháp dạy học “Lấy trẻ làm trung tâm” nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ trong đó trú trọng nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế. Hướng dẫn thực hiện một cách sáng tạo việc xây dựng chủ đề theo ý tưởng của trẻ, dựa vào kiến thức hiểu biết của giáo viên, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp theo chủ điểm thể hiện tính gợi mở an toàn và phát huy được khả năng sáng tạo của trẻ. Chú trọng xây dựng môi trường xanh sạch đẹp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban giám hiệu**

- Ban giám hiệu chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong năm học 2025-2026.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn, giáo viên và nhân viên trong trường, đảm bảo triển khai đồng bộ các nội dung đã đề ra.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và định kỳ về việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ của từng bộ phận, kịp thời đưa ra các biện pháp cải thiện nếu phát hiện tồn tại, hạn chế.

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh, lắng nghe ý kiến đóng góp từ gia đình để nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

##### **2. Các tổ chuyên môn**

- Mỗi tổ chuyên môn có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình và chỉ đạo của Ban giám hiệu.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Các tổ chuyên môn chủ động theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong việc chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ.

- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo để nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, đặc biệt trong việc xử lý các tình huống sức khỏe, an toàn của trẻ.

- Tham gia đề xuất các giải pháp đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ trong trường mầm non.

- Đưa ra các biện pháp hỗ trợ và phát triển giáo viên về chuyên môn, kỹ năng giáo dục và chăm sóc trẻ.

### **3. Giáo viên**

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình mầm non.

- Theo dõi và chăm sóc sức khỏe hàng ngày của trẻ, ghi nhận các biểu hiện sức khỏe bất thường và báo cáo kịp thời cho Ban giám hiệu.

- Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe và học tập của trẻ, tư vấn và hướng dẫn phụ huynh về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh và chăm sóc trẻ tại nhà.

- Tham gia vào các buổi họp phụ huynh và phổ biến các nội dung cần lưu ý về sức khỏe, an toàn của trẻ.

Tích cực giáo dục trẻ về các kỹ năng vệ sinh cá nhân, bảo vệ sức khỏe và kỹ năng an toàn trong cuộc sống hàng ngày.

### **4. Nhân viên**

#### **\* Nhân viên y tế**

- Theo dõi và quản lý hồ sơ sức khỏe của trẻ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc các trường hợp trẻ ốm đau tại trường.

- Hỗ trợ giáo viên trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng và giáo dục sức khỏe cho trẻ.

- Tham gia sơ cứu ban đầu và xử lý các tình huống khẩn cấp khi có tai nạn hoặc sự cố sức khỏe xảy ra.

#### **\* Nhân viên Kế toán**

- Quản lý tài sản của nhà trường, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng các tài sản, thiết bị, kiểm kê theo định kỳ, thống kê báo cáo.

- Thực hiện đúng chế độ, nguyên tắc trong thu chi tài chính, mua sắm ...

- Quản lý hồ sơ tài chính theo quy định. Thực hiện công việc bảo quản giấy tờ, lưu trữ hồ sơ giấy tờ liên quan đến tài chính, chứng từ liên quan đến kế toán, sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật.

- Chăm công, thực hiện chế độ lương của CB, GV, NV đúng thời gian đã quy định trong quy chế dân chủ của nhà trường. Đảm bảo chi trả đầy đủ lương và các chế độ khác cho giáo viên.

- Thực hiện nắm bắt kịp thời những thông tin liên quan đến chế độ của giáo viên (nếu làm mất quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên sẽ phải bồi thường đầy đủ những chế độ đã quy định).

- Giúp Hiệu trưởng quản lý tốt nguồn ngân sách.

- Tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác thu - chi theo đúng quy định của nghiệp vụ kế toán và quy định của ngành tài chính.

- Quản lý tài sản nhà trường, kiểm kê, đánh giá, giá trị tài sản hàng năm thực hiện việc kiểm kê tài sản.

- Chứng từ kế toán rõ ràng, đầy đủ, sắp xếp khoa học.

- Tham gia vào các hoạt động của trường do Hiệu trưởng phân công.

### **\* Nhân viên cấp dưỡng**

- Có sổ giao nhận thực phẩm (ký nhận). Chế biến thực phẩm sạch sẽ, thức ăn phải hợp khẩu vị trẻ. Không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

- Vệ sinh dụng cụ chế biến: Các loại dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định.

- Vệ sinh sạch sẽ vật dụng, khu sơ chế, chế biến, thực phẩm chín và khu ăn uống, không để ẩm mốc.

- Vệ sinh dụng cụ ăn uống (bát, thìa) được rửa sạch sẽ, phơi khô ngay sau khi trẻ ăn xong.

- Nắm được kỹ thuật kiểm thực ba bước và thường xuyên thực hiện.

+ Kiểm tra trước khi chế biến thức ăn.

+ Kiểm tra trong quá trình chế biến thức ăn.

+ Kiểm tra trước khi ăn.

- Lưu mẫu thức ăn 24/24h.

- Các buổi sáng hàng ngày làm công tác vệ sinh, đun nước văn phòng.

### **\* Nhân viên bảo vệ.**

- Bảo vệ cơ quan, giữ gìn trật tự an ninh, ngăn ngừa kẻ gian xâm nhập. Quản lý, giữ gìn và bảo quản toàn bộ tài sản, vật liệu các thiết bị, tài sản tập thể và cá nhân trong trường.

- Tham gia hỗ trợ nhà trường chuẩn bị tăng âm loa đài, làm nhiệm vụ bảo vệ cho các ngày nhà trường tổ chức sự kiện, Hội nghị, các kỳ thi tổ chức trong năm học.

- Thường xuyên tuần tra bao quát toàn khu vực trong phạm vi quản lý của trường, ngăn chặn người ngoài vào trường khi không có yêu cầu công tác; giám sát, kiểm tra người mang tài sản của trường ra khỏi cơ quan (khi có nghi ngờ).

- Nêu cao ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm khi làm nhiệm vụ, đảm

bảo nghiêm túc, lịch sự, nhã nhặn, tận tình, chu đáo.

- Khi thấy có biểu hiện bất thường về trật tự an ninh phải báo cho BGH nhà trường biết để có biện pháp xử lý.

- Có trách nhiệm trông coi toàn bộ tài sản nhà trường nếu để xảy ra mất chộm, mất cắp thì nhân viên bảo vệ phải chịu trách nhiệm đền bù theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025- 2026 của trường mầm non Bằng Hành. Đề nghị các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các bộ phận và giáo viên, nhân viên tổ chức xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá từng nội dung, biện pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025-2026 đã đề ra./.

***Nơi nhận:***

- UBND xã;
- Ban giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu: NT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Hồng**